

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1729/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục,**  
**năm học 2021 - 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định  
trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo  
dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo  
dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo  
dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ  
thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 5028/QĐ.UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh  
Nghệ An về việc phê duyệt Đề án sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại  
đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của  
các cơ quan, đơn vị công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và định hướng  
đối với ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2018-2021 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 845/SGD&ĐT-  
KHTC ngày 07 tháng 5 năm 2021 đề nghị phê duyệt kế hoạch phát triển sự  
nghiệp giáo dục, năm học 2021-2022; Công văn số 1042/SNV-TCCB ngày 01  
tháng 6 năm 2021 của Sở Nội vụ về việc thẩm định kế hoạch phát triển giáo dục  
năm học 2021 - 2022; đề nghị của UBND các huyện, thành phố, thị xã về kế  
hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, năm học 2021 - 2022,

**QUYẾT ĐỊNH:**



✓

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, năm học 2021 - 2022, cụ thể:

**1.** Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục khối Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở:

a) Số trường:

- Mầm non 550 trường, trong đó: Công lập 489 trường, ngoài công lập 61 trường;

- Tiểu học 495 trường, trong đó: Công lập 494 trường, ngoài công lập 01 trường;

- Trung học cơ sở 399 trường, trong đó: Công lập 394 trường, ngoài công lập và đơn vị tự chủ 05 trường;

b) Số điểm lẻ: Mầm non: 588 điểm lẻ, Tiểu học 418 điểm lẻ, Trung học cơ sở 35 điểm lẻ.

c) Quy mô lớp, học sinh:

- Mầm non:

+ Nhà trẻ: 1.528 nhóm, 34.324 cháu nhà trẻ, trong đó: Công lập: 987 nhóm, 23.384 cháu (*thuộc tỉnh quản lý*); Ngoài công lập: 536 nhóm, 10.815 cháu; Đơn vị tự chủ Trường Mầm non thực hành Đại học Vinh: 05 nhóm, 125 cháu.

+ Mẫu giáo: 5.976 lớp, 186.748 học sinh, trong đó: Công lập: 5.368 lớp, 171.456 học sinh (*thuộc tỉnh quản lý*); Ngoài công lập: 593 lớp, 14.832 học sinh; Đơn vị tự chủ Trường Mầm non thực hành Đại học Vinh: 15 lớp, 460 học sinh.

- Tiểu học: 10.675 lớp, 337.934 học sinh, trong đó: Công lập: 10.585 lớp, 335.192 học sinh (*thuộc tỉnh quản lý*); Ngoài công lập: 65 lớp, 1.731 học sinh; Đơn vị tự chủ (*Trường TH, THCS&THPT thực hành Đại học Vinh và Trường TH&THCS thực hành sư phạm Nghệ An*): 25 lớp, với 1.011 học sinh.

- Trung học cơ sở: 5.226 lớp, 198.549 học sinh, trong đó: Công lập: 5.172 lớp, 196.773 học sinh (*thuộc tỉnh quản lý*); Ngoài công lập: 33 lớp, 944 học sinh; Đơn vị tự chủ (*Trường TH, THCS&THPT thực hành Đại học Vinh*): 21 lớp, 832 học sinh

**2.** Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục khối trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

a) Trung học phổ thông:

- Số trường: 90 trường, trong đó: Công lập 72 trường (*kể cả Trường THPT chuyên Đại học Vinh và Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Nghệ An*); Các Trường ngoài công lập: 18 trường.

- Số lớp, số học sinh (không bao gồm Trường THPT chuyên Đại học Vinh và Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao Nghệ An): 2.392 lớp và 99.720 học sinh, trong đó: Công lập: 2.146 lớp, 89.187 học sinh; Ngoài công lập: 246 lớp, 10.533 học sinh.

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (có học sinh bỏ túc THPT): 193 lớp, 7.778 học sinh (chưa bao gồm chỉ tiêu của cơ sở GDNN tuyển sinh trung cấp nghề có nguyện vọng học chương trình GDTX cấp THPT).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giữ ổn định tổng biên chế và định mức giáo viên/lớp như năm học 2020 - 2021.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở giáo dục: Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, phân khai cụ thể, thông báo và triển khai, thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục tại địa phương, năm học 2021 - 2022.

3. Các sở: Kế hoạch đầu tư, Tài chính, Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, năm học 2021 - 2022; Giám sát việc bố trí biên chế cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm học 2021 - 2022; Định kỳ, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục tại địa phương, năm học 2021 - 2022 hiệu quả; Tiếp tục sáp nhập trường học theo lộ trình tại Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và định hướng đối với ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2018 - 2021 và những năm tiếp theo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nội vụ; UBND các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CVP. PVP VX UBND tỉnh;
- CV: KGVX;
- Lưu: VTUB (Toàn)

*Bui*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bui Đình Long**